

NÔNG-CÔNG MIN-DAM

Năm thứ mười, số 421

談茗賈農

GIA-MUA NHỰT TRÌNH

Bạc mạt:

Trọn 12 tháng 5 \$ 00

Trọn 6 tháng 3 00

Mua lẻ mỗi số là: 0 30

Mua chịu:

Trọn 12 tháng 7 \$ 00

Trọn 6 tháng 4 00

MOI TUAN LE IN NGÀY THỨ BA

Ai muốn rao báo đều chi, hoặc gửi bài vở chi thì xin gửi cho M. Nguyễn Chánh-Sắt. Còn về sự tiến bạc, hoặc mới mua hoặc trả tiền chi thì xin gửi cho M. Lê-văn-Trung số 67 đường Lagrandière Saigon.

Chủ nhơn: **CANAVAGGIO**

Chánh chủ-bút: **Lê-văn-Trung** || Phó chủ-bút: **Nguyễn-chánh-Sắt**

Nhà Nhứt-trình này ở tại đường Lagrandière số 67, Saigon

Giá lúa

Hôm nay lúa chở đến tại nhà máy, mỗi tạ 68 cân-tây (kilos).

Giá là 2 \$ 62

GIÁ BẠC

Kho nhà-nước 2 quan 25

Hãng Đông-dương 2 25

• Hãng-kong-Shanghai 2 25

Nam-kỳ nông-vụ

BẠC-I.ÉU

Ngày 22 Avril 1910

Nội tổng Long-thủy lúa đập xong rồi, duy còn tổng Quảng-long, lúa đập chưa hết, lại rủi bị

mưa dàu, cho nên có nhiều làng phải ngưng công việc mùa màng.

Giá gạo từ 3 đồng 9 cật tới 4 đồng 2 cật.

Giá lúa từ 1 đồng 2 cật tới 1 đồng sáu cật.

BÀ-INA

Ngày 30 Avril

Nội tổng An-phủ-thượng người ta đang lo gieo mạ lúa sớm.

Giá gạo từ 3 đồng 8 cật tới 4 đồng. Giá lúa từ 2 đồng 2 cật tới 3 đồng.

CHÂU-ĐỐC

Ngày 30 Avril

Tổng An-lạc. - Lúa ba tháng gặt rồi, vì bị trời mưa nên thất lắm.

Giá gạo 3 đồng 2 cật rưỡi. Giá lúa 2 đồng 1 cật 2 chiêm.

Tổng An-lương. - Máy nhà nông-phu đang lo dọn đất làm lúa sớm.

Giá gạo 3 đồng 5 cật. Giá lúa 2 đồng 2 cật.

Tổng An-phú. — Mùa màng xong rồi. Giá gạo 3 đồng 5 cát. Giá lúa 2 đồng 1 cát.

Tổng An-phước. — Lúa ba tháng vượt lên rất tốt, bị trời mưa sớm làm hư hại hết nhiều.

Giá gạo 3 đồng 7 cát. Giá lúa 2 đồng 1 cát.

Tổng An-thành. — Lúa mùa lên tốt, song bị trời mưa nên phải hư.

Giá gạo 3 đồng 4 cát. Giá lúa 2 đồng 2 cát rưỡi.

Tổng Châu-phú. — Mùa màng xong hết.

Giá gạo 3 đồng 5 cát. Giá lúa 2 đồng.

Tổng Qui-dức. — Người ta đang dọn đất để làm thứ lúa kêu là « Lúa sông lớn ».

Giá gạo 3 đồng 6 cát. Giá lúa 2 đồng 2 cát.

Tổng Thành-lê. — Lúa ba tháng lên tốt đều, chim chuột và cua công cắn phá một ít, và bị trời mưa nên cũng hư hại hết nhiều.

Giá gạo 3 đồng 1 cát. Giá lúa 1 đồng 9 cát.

Tổng Thành-ngôi. — Mùa màng rồi rảnh đã ba tháng nay.

Tổng Thành-tám. — Đồng như tổng Thành-lê.

Giá gạo..... Giá lúa 1 đồng 8 cát.

Tổng Thành-tin. — Mùa màng xong rồi Người ta đang lo dọn đất để làm lúa sớm.

Giá gạo 3 đồng 3 cát. Giá lúa 2 đồng 1 cát rưỡi.

Tổng Thành-y. — Lúa ba tháng lên tốt song bị trời mưa nên cũng hư hao chút đỉnh.

GÒ-CÔNG

Giá gạo từ 4 đồng 4 cát, giá lúa 2 đồng 2 cát.

MỸ-THO

Giá gạo từ 3 đồng tới 4 đồng 5 cát.

Giá lúa từ 2 đồng tới 2 đồng 3 cát.

SA-ĐEC

Lúa giàng có chỗ đã gặt rồi, song bị trời mưa dầm dề hôm đầu tháng Avril, cho nên lúa còn lại chưa gặt kịp đã bị nước ngập mà nước mọng hết. Vì vậy nên đập lúa rất khó, lại thêm bị chuột phá hại quá hung.

Mùa màng thất lắm.

Giá gạo từ 4 đồng 1 cát tới 4 đồng 2 cát rưỡi.

Giá lúa từ 2 đồng 1 cát tới 2 đồng 2 cát.

TÂN-AN

Mùa màng rồi rảnh. Nhà nông phụ sửa soạn cây bừa, đang lo làm mùa tới. Giá gạo 3 đồng 8 cát. Giá lúa 2 đồng 2 cát.

TRA-VINH

Trong mấy tổng Trà-niên-thượng, Bình-khánh-thượng và Bình-khánh-hạ lúc trước mùa màng làm trễ, nay đã xong rồi. Hai tổng Bình-khánh-thượng và Bình-khánh-hạ đều thất vì bị mưa trong tháng Avril, lúa mười phần hư hao hết sáu.

Mùa màng phần chung thất hơn thường.

Giá gạo từ 3 đồng 7 cát. Giá lúa 2 đồng 1 cát.

VĨNH-LONG

Trong toàn tỉnh, mùa màng gần rồi rảnh; phần chung thất hơn mấy năm thường vì bị mưa và nước ròng lớn; trừ ra trong tổng Bình-hiếu, Bình-quới và Bình-trung, lúa gặt rồi hôm hạ tuần tháng Mars nên khá khá.

Mùa màng thất hết một phần tư. Đâu đó đều lo buồn bán lúa.

Giá gạo từ 4 đồng 9 cát tới 4 đồng 2 cát.

Giá lúa từ 2 đồng 1 cát tới 2 đồng 4 cát.

Sao chổi Halley

Bởi ông tinh-sĩ Hồng-mao tên là Halley tìm được, nên người ta lấy tên ấy mà đặt cho ngôi sao này.

Trong tờ Nông-cổ số 418 nhằm ngày 29 Mars tôi đã có nói một lần, về sự sao chổi mọc; là vì tôi coi trong cuốn sách Elements de Cosmographie của ông Amédée Guillemin, tôi thấy ông ấy nói rằng ông Halley đã đoán chắc trong tuần tháng năm tây (Mai) 1910 thì có sao chổi mọc, vì ông ấy đã toán rằng ngôi sao này đứng 75 năm sẽ mọc lại một lần; mà lần trước kê đây thì nó mọc nhằm năm 1835, qua đến năm nay 1910, thì là 75 năm chẳng; mà thiệt quả từ hôm nửa tháng Avril thì người ta đã thấy nó mọc rồi, song vì còn xa nên hãy còn lu, bước qua đầu tháng Mai cho tới ngày 15 và 16 Mai, thì sao ấy tỏ lần ra dài lớn dị thường; thiệt là người phương Tây học phép thiên-văn rất giỏi, việc trăm năm mà nói tiên-tri một mảy không sai.

Sao chổi chúng ta ngó thấy hôm rày đây ở xa cách trái đất chừng 24 triệu dặm tây, nó chạy một vòng hơn 4 ngàn 8 trăm triệu dặm (4.800.

000.000). Ngôi sao này đi mau lắm, trong mỗi một phúc đồng hồ, nó đi hơn ba triệu thước (3.000.000) mà nay nó đi đã xa trái đất rồi, cho nên chúng ta không còn thấy nữa.

Các đấng tinh-sĩ bên phương Tây đều nói rằng sao chổi là không phải thiệt một vì tinh tú, ấy là một láng tinh khí nhẹ nhàn như hơi vậy mà thôi; nên hề đi gần mặt trời thì nhờ yển sáng mà chói lóa ra, bằng mà đi xa mặt trời thì phải lu ly lờ lạt.

Xưa rày thiên-hạ rộn rục, đồn thuyết lãng xăng; kẻ sợ sao chổi quét nhảm, người thì lo tận thế, chớ xét ra cho chí lý, thì chẳng hề có tai hại chút nào, dầu cho sao chổi có đi gần mà đụng nhảm trái đất đi nữa thì cũng chẳng hại chi. Chúng ta ở trên trái đất thì có khí trời bao phủ chung quanh, trên nữa thì có không khí (atmosphère) ngăn đón. Huống chi khí trời mà bao phủ chúng ta đây thì chẳng khác như nước sông nước biển; hề nước trong thì nổi lên trên, còn lớp nước gần dưới đáy, có bùn, có cặn, có nhiều vật nặng thì phải ngưng xuống dưới; khí trời cũng đồng như vậy. Vả lại khí chi khinh thanh tác thượng phù, khí chi trọng trước tác hạ ngưng; bởi vậy cho nên lớp khí ở gần mặt đất thì phải nặng nề hơn; còn như sao chổi là một láng tinh khí, ấy là khí ở trên, thì phải nhẹ nhàn hơn khí dưới; ấy vậy thì chìm xuống sao choặng mà quét nhảm trái đất. Dầu cho cái đuôi nó có dài mà quét tới trái đất ta, hề đụng tới khí nặng thì ắt phải rã tang mà bay mất, chớ có cang lại chi cho tới sanh linh mà lo sợ cho một trí.

Trần-thái-Nguyên.

Nhàn-Đàm

(Tiếp theo)

(Xin coi tờ Nông-cổ số 419).

Làm ông chồng hay là anh chồng, thì phải dạy bảo vợ con, chớ có đầu dê cho vợ chỉ về lại mình? Thà việc chi mình chưa từng, thì hỏi kẻ trưởng-thượng và bằng hữu, còn hơn là học với vợ; dầu họ có chinh chiến như Phan-thị mặc dầu, cũng phải thử coi đã, nếu quả thiệt có tài năng, bửu-bối nhiều, rồi sẽ liệu cũng chẳng muộn chi, chớ đừng thấy họ chinh Đông phạt

Bắc làm phen mà khiếp, uổng danh giá ông chồng lắm. Làm chồng, dầu có khờ bực nào đi nữa, cũng cứ giữ bốn chữ công bình chính trực mà cư xử, thì tự nhiên sự khôn ngoan sanh ra cho mình đủ dùng, còn việc ngoài, thì chơi với bạn hiền, thì biết đặng hiểm đều hay, nếu được trí ý như vậy, thì chẳng những là không học với vợ, mà lại dạy vợ có dư, và bảo chi họ lại chẳng nghe? Khi ấy mới gọi là Phu-xướng Phu-tùng. Vì vậy tôi thiên nghĩ rằng: làm người xử sự có ba đều khó: một là làm ông chồng cư xử với vợ (nhứt là hai vợ ba vợ); hai là, làm ông Chủ-hội, xử đoán đôi ba mươi người; ba là, làm ông Cả (tiên-chỉ) xướng suất trong một làng. Xin Chư-vị Khán-quan xét coi, có phải vậy chăng?». Trong ba chức ấy thiệt là khó hơn làm quan nhiều lắm; vì phải xử làm sao cho có công bình chính trực, thì người ta mới tùng phục, và mình phải làm gương trước khi bảo người, và cư xử cho trong nhà ngoài đường đều phục-tinh, thì thiệt là khó. Xin phải xét lại và làm sao cho đặng như thế, mới phải là trai, và qui-báu, theo như lời luận của ông Lương-dại-nhơn. Chớ đừng để mang tiếng chông khờ vợ khôn thì tức lắm.

Xướng tùy nghĩa ấy tự xưa nay,

Chông đại vợ khôn dễ mấy ai.

Khôn yên như vậy nào phải gái,

Mấy rầu thế ấy cũng rằng trai.

Luân thường nghĩ lại nên phân biệt,

Duyên nợ mang chi chứt rứt may.

Ra thế vậy, thời thời chịu vậy,

Am-đương qui tiện lẽ nào phai.

Nhơn lúc này mùa Hạ, việc trồng cây lập vườn cũng rảnh, nên bác chước luận giúp vui, xin Chư-vị khán-quan miêng chấp.

Dụng-Tàn.

Trùng đáp câu sư chi luận

Tôi coi tờ N. C. M. Đ. số 419 ngày 12 Avril 1910, thấy bài Kinh-dáp-câu-sư-chi-từ, của thầy Nguyễn-quốc-Phủ rằng: Thầy xem tờ L. T. V. số 105, có vị Pháp-sư Cao-dát-Đạo cáo báo xin lục châu ai có cao thuật cứu giúp cậu Xá Man, vì mắc Lục-động thân tiên quở, hóa chứng điên. Thầy trị hết phương, mà bệnh không dứt.

Thầy Nguyễn-quốc-Phú coi tờ Nhứt-trình ấy, thì động lòng thương hại cho cậu Xã Man, mà không phương tính, may gặp một vị Pháp-sư làm chức Thượng-thanh đại-dộng. Hứa tư Chánh, Thầy rước về nhà thuật bệnh cậu Xã cho Pháp-sư nghe, xin ra tay cứu giúp. Thầy Thượng-thanh lại dạy gia-quyển cậu Xã đặt bán hương, huê, trà, quả, mà vái xin lỗi với Lục-dộng thần tiên, và thơ phủ 3 chữ là Phước, Khảo, Đã, mà trừ quỷ, tinh, bà cố yản vân...

Ồ!!! Nam-kỳ ta còn mê hoặc dị đoan, nên mỗi việc đều thua Chư quốc là phải lắm;

Vậy thì gia-quyển cậu Xã cậy thầy Cao-dắc-Đạo biết động thần tiên, thì đặc đến cửa động mà cầu chúc chịu lỗi với thần tiên, chưa biết đặt hương, huê, trà, quả, mà vái xin lỗi với thần tiên, nghe khỏi thơm nước trà, mà đến nhậm lời mình sao.

Còn thầy Thượng-thanh Đại-dộng dạy thơ ba chữ phủ là Phước, Khảo, Đã, Phước nghĩa là trời, Khảo Đã nghĩa là đánh đập. Vậy thì thơ một chữ Phước, trời rồi, thì thơ một chữ trăm, là chém đi, để chỉ lũ yêu ma sau nó khuấy dân Nam-kỳ ta tổn rượu, tổn gà.

Chớ theo ý tôi luận như vậy :

Vả cậu Xã đau bệnh điên cuồng, luận theo lẽ chánh thì tâm thần hoãn hốt không yên. Vậy thì khuyên gia-quyển cậu Xã lo hốt thuốc cho cậu Xã uống, định tĩnh tâm thần lại, thủng thủng từ nhiên bệnh lành, đầu mà không thuyên giảm, ruồi mà cỡi mây trắng (chết) thì chôn, chớ lâu nay ai cũng chết một lần, không ai mà sống đời, (như cửa sổ dòm ngựa cu), ấy cũng là sự thương lâu nay, mà còn có lẽ chánh, hơn để linh dị đoan, may mà có sống đi nữa, thì cũng vô ích cho đời.

Bệnh hoạn lâu nay biết mấy ngàn,

Gặp cơn vận kiển chịu tại nân.

Đói rày đau thuốc là đều phải,

Mưa chớ lấm nghe đạo đi đoan.

Tân-phủ-thượng,

Xã-trưởng, Mai-tắc-Đại.

Kim cổ kỳ văn

Ngày kia tôi rảnh việc dạy học trò, tôi đi về thăm sông thân của tôi, khi xuống ghe đò Chũ-

Quào thì có hai chị đờn bà cũng đi một ghe đò voi nhau, làm quen nói chuyện một chập, rồi chị kia hỏi chị nọ rằng :

— Chị được mấy đứa con?

Chị nọ hỏi : — Tôi mới có một đứa.

— Vậy chớ trai hay là gái?

— Con trai.

— Chà, chị đã có phước đa, nó hay đi chơi bời với chúng bạn không?

Không, chẳng hề khi nào mà nó đi ra cho khỏi nhà.

— Phải, đừng chớ nó đánh đôi đánh đọ với chúng bạn; chơi bời rồi thì nó phải học theo mấy đứa xấu tánh, thì sau hư thân xấu tiếng. Nó có hay cái, nói lại với chị không?

— Không, tôi làm thì nó làm theo như ý tôi, chẳng hề nói trái đêu chi.

— Vâng lời vậy thì tốt, con thì phải làm cho cha mẹ vui lòng. Nó có ăn trâu, hút thuốc, uống rượu chị không?

— Chẳng hề khi nào nó rờ tới mấy món đó.

— Cái cũng là giỏi đa, mấy món đó vô ích lại làm hại nhiều đêu: Như ăn trâu và hút thuốc giở nước miếng phen phết thì hao hơi, sanh ốm sanh gầy, còn rượu lại sanh nhiều cơ xấu. Thiệt chị có phước lắm đa, có một đứa con đáng dich, tôi cũng mừng cho chị, năm nay nó được mấy tuổi?

— Qua tháng năm tới đây nó mới được ba tuổi chị à.

— Gì khổ thôi.

Tôi nghe nói mấy lời, lấy làm lạ, cho nên tôi lấy viết lên ra đây, gởi xin mấy ông làm ơn ấn hành vào tờ N. C. M. Đ. cho chư vị qui khách xem chơi cho giải khuây.

V. THI. L. tự Tấn Phát.

Instituteur à T., t. Minh-huê.

Trực trần

Vả chẳng tôi là dân đen, lúc trước quê hương tôi ở Cái-cá nay tôi mới về ngụ tại Kỳ-hà trở một năm rồi.

Vả lại tôi là kẻ sơ sanh năm nầy hai giáp chẳng rũi sanh nhằm chốn điền giả, vui đạo ruộng rầy mắt chưa từng đến chốn phiên ba, nên việc đời

chưa từng trải cho lắm, ầu nói hãy còn quê dốt dĩ chỉ việc học hàng xem thi bất tài; vẫn tôi con nhà nghèo, tuy vận nhà nghèo lều tranh xịch xạt mặc lòng, chớ được xem tờ Nhứt-báo Nông-cổ-mín-đàm này, lại khỏi tốn tiền, vì làm sao mà đặng phước duyên ấy. Tôi nói ra đây xin chư-vị chớ cười chê tôi tội nghiệp.

Trời sanh đều có khôn có dại, có giàu có, nghèo có, giỏi có, dở, mỗi mỗi đều có, v.v. Bởi vậy mới có quân-tử, tiểu-nhơn; nói cho phải, ấy tôi cũng nhờ ơn người bạn hữu tôi là M. D. có mua nhứt-báo, người xem rồi, thấy tôi nghèo mà có chí ham xem, nên người cho mượn mà xem. Mót

Xem thấy những điều ích lợi, đều thí phi, của chư-ông cao-minh biện luận giục lòng cho bạn đồng-bang ta, cải tà qui chánh, tìm mới lợi mà phăng cho mau tấn bộ, chính tương lợi hại sự ích lợi chung, duy thấy thể tình phân nhiều người còn mê hoặc, phúc xuôi ngược miệng, lượm lời quẻ tiếng kịch, trộm nghĩ đời bần, gọi cho ông Chủ-bút ấn-hành vào nhứt-báo, thiệt: tôi lo sợ hằng ngày, vì e sắp đặt không vuông, trên tiếng nói chỉ cho khỏi lụy-chấn quốc trách lại mắng lời thí phi rằng, năng thuyết bất năng hành, tài tình chỉ tôi mà dám khoe danh khoe tài.

Vậy nay tôi tỏ lời này là có ý tố trần, khước trực cho chư-ông rõ, và tỏ lòng căm tạ chư-ông; không lòng quở trách, thật ora ấy chẳng cùng, rất nên may mắn cho tôi đó chực, ich lời quẻ kịch dằn thốn giả, xin lục-châu quân tử rộng tình dung nạp cho kẻ ngu hèn.

Phùng-duy Thanh tự Minh-Đức.

Vĩnh-long

Ngũ luận lược giải

VUA TÔI

Vua là nhứt quốc chi quân, cai trị trong một nước, hễ nước nào lớn có được một mùa cỏ xe, thì gọi là vua, nước nhỏ có được một ngàn cỏ xe gọi là chúa, ấy là chúa các trấn chư-hân.

Từ đời Thiên-hoàng, Địa-hoàng, Nham-hoàng, gọi vua là chữ Hoàng, qua đời Phục-Hi, Thần-Nông, Huỳnh-Đế, Nghiêu, Thuấn, gọi vua là Đế, qua đến nhà Châu mới gọi là chữ Vương, nghĩa là cai trị thiên-hạ, đến đời Tần mới có xưng là

Hoàng-đế, cho nên vua mà kêu Hoàng-đế là từ nhà Tần sắp về sau, còn như Phương-tây lại kêu Giám-quốc, ấy là mấy nước không có ngôi vua, để việc chánh chung.

Vua thì sánh đức với trời, nên kêu vua là vi Thiên-tử (con trời), còn tôi xưng vua là Bệ-hạ, Chí-tôn, Cửu-trùng, Long-nhan, bởi vì các tôi vẫn ở dưới, bệ dưới thêm mà trông lên nên gọi Bệ hạ, chỗ vua ngự thì các tôi không sánh kiếp nên gọi Chí-tôn, từ chỗ vua ngự cho đến hàng hạ quan ngồi, phân ra có 9 bậc, nên gọi vua là trên chín-trùng (Cửu-trùng) cao hơn trên các quan.

Rồng là linh vật hay biến hóa pt 1 dâng ra mưa móc nhuần gội cho chúng dân, nên sánh đức-vua là rồng, mới có chữ Long-nhan, Long-thê, là mình rồng, mặt rồng, sánh thê của vua như mặt nhứt, hay soi khắp mọi phương, còn các tôi như mấy ngôi sao, nhờ ánh sáng mặt nhứt, sánh vua như đầu cổ, các tôi như tay chơn, vậy nên vua ở trên thì phải minh thành, con mắt phải cho sáng, lỗ tai phải cho thông, ý trí minh mẫn, mắt biết xem kẻ trung, người nịnh, tai biết nghe lời phải tiếng cang, khỏi mắc neo như gian, tránh xa vòng tầu sắc, ấy là Thánh-quân, Minh-quân, Hiền-quân, Nhơn-quân v.v.

Còn như chiếu cấp tôi gian, yêu thương sắc tốt, dâm rượu mê sắc, ham giết không nghe cang, thì gọi là Hôn-quân, Độc-phu. Còn phàn làm tôi ỷ như tay chơn của vua, phải sao cho hết sức ngay, mới gọi: Vi thần tận kỳ trung, bề trên vua Minh-thánh, thì dưới tôi trung-lương, trong nước thái bình, thì ngoài dân ca-tụng. Làm quan phải giữ phận thương dân, như thương con đỏ, lo việc nước hơn lo việc nhà, thờ vua như thờ cha mẹ, ở trong nhà được thảo, ra phủ chúa ác được ngay; hễ tôi ngay thì sinh nhà con thảo, cho nên lời xưa có nói: Muốn biết tôi hiền, phải tìm con thảo, như đời nhà Ân vua Trụ, có 3 ông trung thần, tuy không đồng một thể trung, mà đức Khổng-Tử ban rằng: « Ân thất tam nhơn.»

- 1. Ông Ti-Cang, lấy lời ngay cang vua hết lời cho đến đời mổ bụng lấy tim mà chết, ấy là sự quân đưng tận kỳ trung, thờ vua hết thừa ngay.
- 2. Ông Tử-cang, cang vua hết lời, vua không nghe lại giam tù, phải giả điên cuồng, làm như người tôi mới, cũng không dám bày việc xấu của vua.
- 3. Ông Tử-không, cũng lấy lời ngay cang vua mà

không dặng nên phải trốn đi xa, lại cũng chẳng dám oán vọng, cho rên sự trung của ba ông này chẳng có đồng, mà đều như như một.

Đến khi Châu-vô-vương đi đánh vua Trụ, thì ông Bá-Di, ông Thúc-Tề, đón đầu ngựa cang rằng: «Cha chết chưa chôn, đã dấy động cang qua, khá gọi thảo chăng? Phận làm tôi mà đi thi vua, khá gọi nhưn sao?» Nói vừa dứt lời, thì kẻ tả hữu muốn giết hai ông này đi, ông Thái-công-Vọng cang rằng: «Hai người này là nghĩa sĩ, vậy thì xin đuổi đi, sau Vô-vương bình được nhà Ân rồi, thiên-hạ đều tôn Vô-vương là Thiên-tử, nên Bá-Di, Thúc-Tề then mặt, chẳng chịu tôn nhà Châu, nên nhện đói mà chết nơi núi Thù-dương, cho nên đức Khổng-Tử xem đến chuyện này, lấy làm khen Bá-Di, Thúc-Tề, rở đạo quân thần, biết nghĩa phụ tử, tim nhưn được nhưn, chết vậy khỏi hơn.

TRIỆU ĐÌNH

Tại Triều-đình thì vua với tôi, có bên văn bên võ; là: Văn đề mà dùng ra việc chánh cai trị dân; Võ đề mà võ yên biên cảnh, ngăn giữ cõi bờ, còn giềng vua với tôi, thì phải nương nhau; tôi văn-võ như vậy cánh, vua như dầu cổ vậy, đạo làm tôi, phải giữ cho được thanh-liêm, cẩn-thận siêng năng, hiền từ, nhưn đức, oai nghi, lễ phép thì trên dưới đều phục tùng.

Huỳnh-hữu-Phát.
Binh-tây (Chợ-lớn).

Phụng hòa nguyên vận

Cô Ba-Tiên và Bảy-Lộ trong tờ Lục-tính-tân-văn số 115.

*Há sao rằng có há sao không,
Ba Bảy hai cô muốn kén chồng.
Nọ có đông-sàng-khoản-khoái-đợi,
Kìa là nam-gián-khỏi-lòng-trông.
Ước bao cho bướm kẻ gần nhụy,
Chắc dặng thì ong cũng dựa bông.
Thơ lá dòng xanh đây đứng đợi,
Dậm trường có cánh lại không lông.*

Lương-kỳ-Duyên, tự Hoa-Minh.
Vĩnh-long.

Tạp vụ

BẮC-LIÊU

Hôm ngày 10 Mai này, quan phủ Mậu bị một người Annam, tưởng có khi là Thiên-địa-hội dư dăng, đón ngài mà thích khách tại làng Vĩnh-mỹ, cách tỉnh thành xa chừng 17 ngàn thước.

Đưa cớ nhưn này có cầm một ngọn dao, n'ây tới chém quan phủ Mậu nhằm đầu và hai cánh tay rất nặng, rồi quăng dao chạy mất.

Quan Chủ-tỉnh hay được tin ấy, vội vàng dạy chở quan phủ xuống tàu hơi đơm ra nhà thương Sóc-trăng.

Quan phủ Mậu tuy bị thương tích chí trọng, song không tới nỗi hại mạng.

GIA-ĐÌNH

Thứ bảy tuần rồi, tại làng Linh-chiều-tây, gần chợ Thủ-đức, có một vụ nhưn mạng rất lạ lùng như sau này.

Trời vừa rặng đông, lối 4 giờ rưỡi sáng, có tên cụ Hương-quản Hoài đang ngồi dựa cửa xây lưng ra ngoài mà dùng cơm lót lòng, dặng đi làm công chuyện, xây bị một mũi súng ngay mình té nhào chết tốt. Coi lại thì tên Hoài này bị mười ai hviên đạn chì thâu vào xương sống và dưới chũ vai bên hữu.

Làng xã chạy tới, nhưng mà không biết đầu mà truy tróc.

Chiều lại có quan Biện-lý và quan Thăm-án Saigon lên tại chỗ đó mà khám nghiệm và tra xét, còn tử-thi thì đem xuống Saigon vào nhà mổ.

Từ ngày ấy tới nay, không ai rõ dặng duyên cớ làm sao, ai nấy đều lấy làm chuyện lạ.

CHỢ-LỚN

Ăn cướp hàng hung.

Đêm tối thứ bảy sáng Chúa-nhật rồi, thuộc tỉnh Chợ-lớn, có một dặng ăn cướp kéo tới đánh nhà một người Annam. Tài gia la làng và rặng sức đối thủ với lũ cường sơn ác dặng, nhưng mà quả bất địch chúng, nên bị nó chém sã một dao nhằm vai. Khi ấy dân làng chạy tới rượt nã theo ăn cướp, chẳng dè chúng nó có súng bắn thóc hết một mạng, rồi kéo nhau bươm mất, với một trăm rưỡi đồng bạc.

Đồ bạc luận

Nay có giờ rảnh rang, đêm khuya thanh vắng luận việc cờ bạc, cho chư quý vị xem chơi.

Vả chẳng việc cờ bạc xưa nay là đều quốc cấm, song cũng còn phần nhiều chẳng biết xét suy, háy còn ham những sự vô ích.

Tự thuở giờ hề chơi cờ bạc thì làm sao cũng sanh nhiều đều gian ngược chẳng thấy ai cờ bạc mà làm nên bao giờ, những kẻ tiêu non bản hàn, chúng nó mộng trông dạy gạo, còn có nhiều người no đủ, giàu có, mà tưởng rằng cờ bạc dễ ăn.

Tôi thấy vậy bất bình, nên lên làm một đoạn, trước là dớt người sa đấm, xin bỏ cuộc chơi bởi, sau lại răn kẻ hậu sanh háy lánh chốn cờ bạc đi.

Có người lại tưởng rằng: Cờ bạc sẽ làm giàu trong giây phút, té ra của hoạnh tài trong một lát nào có lâu ở đâu. Nhiều người bởi mê cờ bạc mà hại mình, chẳng thiếu chi kẻ vì cờ bạc mà sanh ra trộm cướp của người ta; dầu mà sang trọng đi nữa, hề làm vào cờ bạc thì làm sao cũng phải hư, lại chẳng những tay tức trí. Hề sang qua đó thì chẳng khác như tờ vô một thứ. — Thiệt nó là năng sử anh hùng vì hạ tiện, lại nó giải giao phú quý tác cơ bản, chẳng sai chút nào. Bởi vậy chữ tham thì thắm, rốt lại đầu tiên muốn lúa vừa cũng chẳng còn.

Chớ chi mấy tay cờ bạc, dùng tiền thua vô ích đó, mà hèn lập tiệm buôn bán đặng mà thâu cái sự lợi chẳng phải là có ích và có danh tiếng với đời chẳng. Bớ mấy người cờ bạc ỏi! Sao mà không biết tình vậy, để đấm sa, ban đầu thua ít sau xít ra nhiều có phải đại hại chẳng? Còn việc buôn bán thì lại nhường cho chệch với chả chúng nó thâu mối lợi hết, mà nó còn khinh dễ mình.

Theo trí ngu tôi tưởng những đờn gian giáo, ngu phờ nó mới theo cờ bạc như vậy thì chẳng nói làm chi, sao những tay giàu sang, phú hộ với thông thái mà hờ còn theo thói tiêu non, ấy là phí lý rồi lại làm hại cho mình mà chớ.

Sau đây tôi xin ông chánh và phó chủ-bút coi có chỗ nào sai siêng xin sửa giùm, rồi ấn hành vào tờ N. C. M. Đ. cho chư vị khán quan nhân lãm. Tôi rất đội ơn muôn thuở.

Vo Th. L. tự Tấn-Phát
Inst. à T. t. Minh-huệ Mécay

Thơ tín vản lai

Gia-định le 2 Mai 1910.

Kính thăm ông chánh và ông phó chủ bút cho đặng khương ninh trường thọ. Sau này xin hai ông làm ơn mượn cho tôi chen vào một khoản Nhựt-trình « Nông-cổ » của chư ông, mà rao cho chư quý vị trong Lục-châu biết, cho đặng lo mà tìm một ít bịnh rất hiểm nghèo, đặng mở mang điều y-được trong Nam-trung minh ra một chút kéo đề tôi bại quá.

Vả nay tôi mới tìm đặng một cách báo chế thuốc bắc thuốc nam ra nước và hoạnh tán như cách langsa, rất sạch sẽ mạnh mẽ tiện dụng lắm, cũng khỏi lo sắc cạn sắc dư, sắc nhiều sắc ít, tôi đã có bán nhiều xứ trong cõi Đông-dương rồi.

Nay tôi xin rao cho chư quý vị háy, như ai có mắc bịnh ho lâu năm và bịnh phong xù thì xin gửi thơ đến tôi, háy là lại nhà tôi, thì tôi sẽ lo tìm phương linh dược mà giúp cho, chẳng ản tiền chi cả, một cho đặng tìm phương thần nghiệm mà cứu những bịnh hiểm nghèo ấy mà thôi.

Nay kính:

Pharmacien-Médecin, Gia-đinh.

J. B Xuân

Sự tích Bàn-Quyên Tôn-Tần

(Tiếp theo)

Nguy-vương nói rồi, liền dạy lại mà hỏi Bàn-Quyên rằng: « Vậy có nên phong cho Tôn-Tần làm phó quân-sư chẳng, đặng hiệp lực với khanh mà giúp nước.» Quyên tâu rằng: Bạo làm anh chẳng lẽ làm chức nhỏ, xin cho Tôn-Tần chức khách-khanh, rồi chừng nào hữu công, thì tôi sẽ nhường chức tôi lại cho, Huệ-Vương liền phong cho Tôn-Tần làm khách-khanh, Bàn-Quyên tưởng thầm trong ý rằng: Tôn-Tần nay đã có sách cao, mà mình chưa có thấy, vậy đề bày tiệc rượu đặng hỏi thử chơi, nghe nói anh có sách háy, vậy cơ binh đồ trận anh thông hết chẳng. Khi ấy Tôn-Tần đối đáp với Bàn-Quyên như lưu, Bàn-Quyên có lòng tham mà nói rằng: Xin anh cho tôi mượn cuốn sách ấy, Tôn-Tần nói thầy dạy thuộc rồi, thầy lấy cuốn sách đó cho tôi lấy làm tiếc lắm, Quyên hỏi rằng: Nay

anh còn nhớ, xin hiền ra cho tôi. Cách vài ngày Huệ-Vương lại muốn thử sức. Tôn-Tần với Bàn-Quyên coi ra thế nào; nên dạy hai người phải ra võ trường mà đến lập trận đồ, Bàn-Quyên lập trận, thì Tôn-Tần đều biết, duy có trận Tôn-Tần lập, thì Bàn-Quyên không biết, Bàn-Quyên dạy lại hỏi nhờ Tần, vậy chớ tên là trận gì, Tôn-Tần nói trận này là trận Bát-môn biến làm Trường-xà, Bàn-Quyên dạy lại tâu với Huệ-Vương hiền, khi ấy Huệ-Vương với rằng: « Bàn-Quyên với Tôn-Tần, thiết là đồng tài với nhau, Bàn-Quyên về đến nhà thì biết chắc rằng: « Tài Tôn-Tần hơn nhiều nếu mà chẳng lo hại thì ngày sau ắt mang hồ, bèn sanh ra một kế mà hỏi Tôn-Tần rằng: Anh Tôn-tộc ở Tề, nay sang đây làm quan, sao không sai người về nước; dâng đồng hưởng giàu sang, Tôn-Tần sa nước mắt mà đáp rằng: Người với ta tuy là đồng môn học đạo, chớ chưa rõ việc nhà ta, khi bốn tuổi thì mẹ thác, đến chín tuổi cha vong, theo nương với chú là Tôn-Kiên, phò Tề-Khương-Vương làm Đại-phu, sau bị Điền-thái-Công, dấy loạn đi Khương-công nơi chốn Hải-thương, và đuổi tôi củ lại chém giết nhiều người, Tôn-tộc ta nay đều ly tán, chú và anh là Tôn-Binh, Tôn-Trát, dắc ta lánh nạng sang Châu lại gặp năm đói khát nên dợ ta nơi cửa Bắc nay chẳng biết còn mất nơi nào, đến chừng ta khôn lớn thì có nghệ thiên-hạ đồn rằng: Thầy Quĩ-Cốc tiên sanh có nhiều phép lạ nên tới học rồi mới kết bạn với em đó, còn việc gia tư thì là bất tâm. Quyên nói, Vậy anh có muốn về mà viếng mộ phần chi không, Tôn-Tần nói, cỏ cây còn biết cội, người đâu nở lại quên dòng, khi ta tạ thầy xuống đây, thì thầy có nói rằng: Sau về cố thổ mới nên, mà nay xuống đây nhờ ơn hiền-đệ tiếng cũ, như vậy thì cũng là đủ bình sanh chi-chuyện. Bàn-Quyên đổi mà nói rằng: Anh nói lời này thiết phải, kẻ trọng-phụ theo chỗ mà làm, chẳng dợ tới nước mình mới làm, đến được nữa năm có ngày kia bãi trảo xảy gặp một người nói tiếng Sơn-đông, vào hỏi người nào là khách-khanh, Tôn-Tần kêu vô hỏi vậy người hỏi ta có việc chi, người ấy nói rằng: Họ Dinh tên Ất, là người ở Lâm-tri, buôn bán bên Châu, có thơ của người anh ngài gửi về đây, mà tôi đã đem lên trên thầy Quĩ-Cốc thì thầy Quĩ-Cốc nói nay ngài đã xuống đây rồi, nên tôi đi tắt qua đây dâng trao thơ này,

nói rồi bèn trao thơ; trong thơ ấy nói rằng: Tôn-Binh và Tôn-Trát kêu về nước Tề, khi ấy Tôn-Tần coi thơ vùng khóc rống lên, Dinh-Ất lại nói hai người anh dẫn biểu quới nhưn mau mau mà về, Tôn-Tần nói, ta đã làm quan ở đây việc này chẳng nên vội. Bèn dãi Dinh-Ất cơm nước rồi, lại hỏi thăm việc hai anh, thì Dinh-Ất đều trả lời trúng hết, vậy khi ấy Tôn-Tần cho Dinh-Ất một đỉnh vàng dạng làm phi lộ, và viết một phong thơ giao cho Dinh-Ất đem về cho anh, tề ra Dinh-Ất thiết tên là Tử-giáp, ấy là người tâm phúc của Bàn-Quyên mưu trá; nên sau lại Bàn-Quyên lấy cái thơ của Tôn-Tần gửi hỏi lại cho anh đó, lại thêm rằng: Nay tôi phò Ngụy, lòng hằng cảm cảnh niềm huynh-đệ; và tôi lấy làm mến cố hương, như Tề-vương có doái đến tôi thì tôi cũng sẵn lòng báo đáp; thêm về thơ vừa rồi thì Bàn-Quyên liền vào trao tâu cho Huệ-Vương, và dâng phong thơ ấy cho Huệ-Vương xem, mà tâu rằng: Tôn-Tần ý muốn phản Ngụy về Tề, tôi đã bắt dạng rõ ràng, Huệ-Vương xem thơ rồi, phán rằng: Tôn-Tần lòng muốn về Tề, là vì quả nhưn chưa có trọng dụng, cho nên chẳng ra sức, Bàn-Quyên tâu rằng: Rất dôi là Tôn-Vô làm tướng nước Ngô, sau cũng còn về Tề thay Đại-vương đầu có dụng Tôn-Tần thế nào, tôi e Tôn-Tần cũng vì Tề chẳng yêu Ngụy, vậy thì xin Đại-vương tình bề giết trước ắt là hay hơn. Huệ-Vương phán rằng: Minh đã với Tôn-Tần tới, nay tới tình chi chưa rõ, mà lại giết, e thiên-hạ dị nghị rằng: Quả nhưn khinh sĩ, Bàn-Quyên tâu rằng: Vậy đề tôi dụ Tôn-Tần, nếu va muốn ở Ngụy thì Đại-vương sẽ phong chức. Còn như chẳng chịu ở lại Ngụy, thì Đại-vương xin giao cho Vô-Thần nghị tội. Bàn-Quyên tâu rồi, liền trở qua dinh Tôn-Tần, mà hỏi rằng: Tôi nghe nói anh nay có tình nhà đến thăm. Tôn-Tần rằng: Thật cũng có chút, có thơ hai anh tôi gửi qua thăm, và có kêu tôi về, lại nói rằng: Phú quới bất qui cố hương, như y cầm gia hành. Quyên nói anh đi cũng lâu năm, vậy thì anh thượng biểu, xin về nghỉ vài tháng trước thăm mộ phần, sau nữa viên đệ huynh, rồi hãy qua, thì cũng chẳng muộn chi, Tần rằng: Tôi e Chúa-công chẳng cho, Bàn-Quyên nói tôi xin giúp dùm cho anh, thì cũng rồi trong đêm ấy. Bàn-Quyên trở vào tâu cho Huệ-Vương hay. Nói rằng: Tôi đã hết lòng mà dợ Tôn-Tần, nhưng mà y không

chịu ở, lại có nói nhiều lời oán vọng, vậy như mai đây và có dâng biểu mà về, xin Chúa công bắt tội tư thông Tề-Sứ. Huệ-Vương nghe tâu hạp lời, bèn chịu, ngày sau Tôn-Tần vào trao thượng biểu xin nghỉ một tháng, dâng về viếng mỗ phần, Huệ-Vương thấy biểu liền giận mà phê rằng: Tôn-Tần tư thông Tề-Sứ; ý muốn phản Ngụy qui Tề, số là lòng ta chẳng phụ, sao lại phụ ta, vậy nay phải lột thừa quan chức, và giao cho Quân-sư tra tội. Bàn-Quyên trở về nói với Tôn-Tần rằng: vậy chớ anh có chuyện tư thông Tề-Sứ không, mà nay Đại-vương dạy tôi phải tra tội anh? Tần rằng: Chuyện này thiệt oan, xin em lấy lòng rộng mà mình giùm cho ta, khi ấy Bàn-Quyên làm bộ vội vã qua châu Huệ-Vương, và tâu rằng: Tôn-Tần tội tuy đáng thác, chi bằng chặt chửng và đi, đừng làm kẻ phởn non, thì trọn đời chẳng về Tề được. Huệ-Vương nghe tâu thì khen rằng: Kế đó rất hay, khi Bàn-Quyên trở về nói với Tôn-Tần rằng: Đại-vương muốn phần thanh nợ, nặng nặng xử tử, tội đã ba phen xin cho anh, nên nay dạy chặt cẳng anh, khi ấy Bàn-Quyên liền kêu đao phủ chặt cẳng Tôn-Tần, Tôn-Tần khóc điên ngất một hồi, rồi Bàn-Quyên lại lấy kiếm xam nơi mặt Tôn-Tần 4 chữ, Tư-Thông ngoại-quốc, Bàn-Quyên khi ấy giả thương mà khóc, và lấy giẻ lụa mà ràng cẳng cho Tôn-Tần, lại cấp người nuôi dưỡng, rồi biểu Tôn-Tần biên cho 15 thiên Bình-pháp, Tần biên mười phần dặng một, người coi nuôi Tôn-Tần tên là Thành-Nhi, có lòng thương Tôn-Tần, khi ấy Bàn-Quyên hỏi Thành-Nhi rằng: Vậy chớ Tôn-Tần viết dặng bao nhiêu?

Thành-Nhi nói Tôn-tướng-quân, suốt bị đau chực, thường ngày viết chửng ba bốn câu, Bàn-Quyên nạt nộ mà nói rằng: Mày phải về thúc hối cho mau, Thành-Nhi ra nói với người hầu cận rằng: Quân-sư cùng Tôn-tướng-quân là người tình nghĩa, sao mà thuốc hội lại có hơi giận; người hầu cận nói rằng: Quân-sư với Tôn-tướng-quân ngoài ty là anh em chớ trong lòng ghen ghét nhau, nên chớ biên cho rồi Bình-pháp, tất không cho ăn uống nữa, vậy người chẳng nên lạy, Thành-Nhi nghe biết rồi, về nói nhỏ cùng Tôn-Tần, Tôn-Tần khi ấy hết hồn, mới biết Bàn-Quyên hại mình, vậy truyền binh-pháp làm chi cho uống, trong lòng lo mưu mà thoát thân, khi ấy Tôn-Tần nhớ lại cầm nang, của thầy Đan

chừng nào bối rối thì xem, bèn giở thấy 3 chữ *Trá phong mã*, thì hết họa, đưng bữa cơm chiều, Tôn-Tần cầm đuà vung té ngựa ra, mà đã điên; bèn lấy binh-pháp mà đốt hết, Thành-Nhi lật đật phi báo cho Bàn-Quyên hay, khi ấy Bàn-Quyên thấy Tôn-Tần mặt mày dơ dáy, khóc khóc, cười cười, Bàn-Quyên hỏi làm sao mà khóc, làm sao mà cười, Tần nói: Cười vua Ngụy-vương muốn hại tôi, còn khóc là sợ e tôi chết không ai làm Đại-tướng, nói rồi lại trợn trạo kêu Bàn-Quyên bâng thầy Quí-Cốc cầu cứu thừa mạng, Bàn-Quyên rằng: Tôi là Bàn-mỗ đừng có nhìn lầm, rồi Tôn-Tần lại niếu áo Bàn-Quyên kêu rằng thầy, cầu cứu, Bàn-Quyên kêu tả hữu gờ ra, lại hỏi Thành-Nhi, phát bình hỏi náo, Thành-Nhi nói: Bình mới hồi hôm, Bàn-Quyên lên xe thì nghi rằng đã điên, khiến quân đem ném Tôn-Tần trong chuồng heo, thời Tôn-Tần nhào lạng nơi trong cực đãi, rồi Bàn-Quyên sai quân bưng cơm dối rằng: tôi dấu Nguyên-soái đem cơm cho thầy ăn, Tôn-Tần biết kế của Bàn-Quyên, nói mấy hại ta, rồi đồ cơm đi, rồi người bưng cơm đó, lại lấy đất đưa cho Tôn-Tần, Tôn-Tần cầm ăn liền, thì quân về báo cùng Bàn-Quyên: Bàn-Quyên nói rằng: Vậy thì điên thiệt, bèn thả Tôn-Tần cho ra vào, không có gín giữ nữa, thì Tôn-Tần sớm mai lết đi, chiều lết về, lần lần lết ra ngoài chợ, khóc khóc, cười cười, người ta thương mà cho ăn, khi ăn, khi nằm, Bàn-Quyên biểu quan Địa-phương coi chừng Tôn-Tần, hàng ngày phải chạy tờ báo.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bình-tây, Huỳnh-hữu-Phát.

Thuốc tế hay

Tôi vốn ở xứ rừng rẫy nghèo nàn, có mẹ già đau hoài, nghe thiên-hạ đồn nói thuốc thầy Cuộc linh nghiệm có tiếng rao trong nhựt trình, tôi đi nghe đến mua ít, tôi than nghèo, thầy cho không lấy bạc, và cho tờ rao trị bệnh, tôi mượn họ coi, cho mẹ tôi uống ra 7 con trứng dài tròn bằng lòng tay, mẹ tôi nhờ thuốc ấy mạnh sống được lâu, xin ông Chủ-bút làm ơn đem rao trong nhựt trình đặng biết thuốc tôi có uống rồi, xin ông

Chú-bút làm ơn sửa lại giùm, lời tôi nói quá kịch xin ông ấn hành vô nết trình.

Tay-ninh le 10 Avril 1910

Nguyễn-văn-Liêng

Đại-nam thiết lục

DIỄN NGHĨA

(Tiếp theo)

Mùa đông tháng mười một, quan Tham-mưu của Trnh là Nguyễn-hữu-Chính theo giặc Tây-sơn, nguyên Nguyễn-hữu-Chính là người ở tỉnh Nghệ-an, huyện Đông-hải, tôi thuộc tướng của Huỳnh-lý-Tổ, Lý-Tổ phải binh Trnh giết, thì Hữu-Chính muốn mượn tay giặc Tây-sơn mà trừ quân kiên binh của Trnh, nên mới đầu Ngụy-Nhật đảng mà lo công chuyện, Ngụy-Nhật từ khi được Hữu-Chính về giúp với mình rồi, thì yêu mến tài năng của anh ta lắm, nên mới cho làm quan Đô-đốc, thì Hữu-Chính ngày đêm lo về mưu chước cho Ngụy-Nhật, sau làm một đám giặc lớn mà khuấy rối cho xứ Bắc-thành, (Tôn-kin).

Đức-cao-Hoàng nghe giặc Tây-sơn toan mưu vào ăn cướp Saigon, thì ngài khiến ông Dương-công-Trừng lập đồn Ti-áo-giã bên bờ hướng nam sông Đại-giang thành Gia-định mà giữ giặc, và khiến ông Tôn-thất-Mãng lập đồn Ngự-giốc bên bờ hướng bắc mà ngừa giặc, còn ngang sông Đại-giang thì bắt cầu Trúc-kiều cho tiện đò qua lại, và giữa sông thì bày hơn trăm chiếc chiến thuyền mà làm thế Y-giốc, còn ông Châu-văn-Tiếp, ông Tôn-thất-Cốc, ông Võ-di-Nguy và quan Lưu-thứ-Thăng, quan Tiên-phong-Túy đều trăm thiết thảo long mà ngăn giặc, và khiến quan Giám-quản-Tô đóng bè hỏa công chờ giặc đến thì thả theo dòng nước mà đốt ghe thuyền của giặc.

Năm Quý-mão năm thứ tư, nhằm triều Lê-niên hiệu Cảnh-hưng năm thứ 44, triều Thanh niên hiệu Cảnh-long năm thứ 48, mùa xuân tháng giêng cho ông Hồ-văn-Lân ông Đặng-văn-Lượng ông Nguyễn-văn-Kế làm quan Khâm-sai chương-cơ.

Tháng hai giặc Tây-sơn là Nguyễn-văn-Lữ và Nguyễn-văn-Huệ vào ăn cướp Saigon, ghe giặc từ

cửa biển Cần-giờ lướt tới, thì quan tư-khẩu của giặc là Nguyễn-văn-Kim tới hãm đồn Bắc-ngạn, qua Đò-đốc của giặc là Lê-văn-Kế tới hãm đồn Nam-ngạn, quan Lưu-thứ-Thăng và quan Tiên-phong-Túy thì lấy đạo lính kỹ binh rước đánh, như giặc vào trận, còn quan Giám-quản-Tô thì phóng hỏa-công, chẳng may gặp lúc nước ròng, ngọn gió đông bắc cả đấy, bao nhiêu bè hỏa công trở lại đốt hết ghe thuyền của mình, khi ấy quan quân rối loạn, binh giặc thừa thắng đuổi theo, còn ông Tôn-thất-Mán thấy thế chống không lại, mới lui chạy, bị gãy cầu Phù-kiều té xuống sông mà chết, (đến sau niên hiệu Gia-long năm thứ 5 thờ ông Mán nơi nhà Thái-miếu, qua niên hiệu Minh-Mạng năm thứ 5 lại đổi thờ nơi nhà Thê-miếu, đến năm thứ 15 lại phong cho ông Mán là « An-biên-quận-Vương ») và ông Dương-công-Trung thì bị giặc bắt dạng. Còn ông Châu-văn-Tiếp thì cũng lui chạy, khi ấy đức Cao-Hoàng chạy qua xứ Tam-phụ, thì tôi đi theo còn có bọn ông Nguyễn-kim-Phẩm 5, 6 người mà thôi, và quân lính thì không đầy một trăm người.

Mùa hạ tháng tư, các đạo binh nhóm lại, đức Cao-Hoàng mới sai ông Nguyễn-kim-Phẩm làm tiên phong, ông Nguyễn-huỳnh-Đức thì quản đạo binh Chơn-lập (Cao-mên) làm hậu ứng, còn ông Tôn-thất-Dũ, ông Nguyễn-dinh-Thuyên, và quan Lại-bộ là ông Hồ-Đông, quan Binh-bộ là ông Minh, quan Thanh-nghị, là ông Trần-đại-Thê, quan Tham-mưu là ông Trần-đại-Huê thì làm Trung-quân, và ông Hoàn làm Tả-chi, ông Nguyễn-văn-Quý làm hữu-chi, đem binh đóng đồn tại đất Đông-tuyên, giặc Tây-sơn là Nguyễn-văn-Huệ nghe tin mới kéo hết binh bộ ra mà hôn-chiến, thì quân ta thất lợi, còn ông Hồ-Đông thì bị giặc bắt, và ông Nguyễn-dinh-Nguyên ông Nguyễn-văn-Quý, ông Minh và ông Trần-đại-Thê thì đều bị tử trận.

Đức-cao-Hoàng chạy tới sông Lật-gian, thì binh giặc rượt theo sau, phần thì nước sông chảy mạnh quá, không có ghe thuyền mà quá, quân lính phải lội sông mà chạy, chết chìm cũng nhiều, còn Ngài thì biết lợi, vừa tới sông Đặng-gian, nghe sông ấy thuở nay nhiều sấu, Ngài không dám lội nữa, may đâu có con trâu nằm bên bờ sông, Ngài nhảy lên cỡi, nó lội ra giữa sông, nước chảy quá, nó hụp mất, thì vừa có

sấu đưa Ngài lên bờ, đến Mỹ-tho Ngài kiểm ghe thuyền đưa Quắc-mầu và Cung-quyển về hòn Phú-quốc mà trú tất.

Đức Cao-Hoàng sai ông Tôn-thất-Cốc lựa binh thủy hiệp với quan điều-khiển đạo Hòa-nghĩa là Trần-Đĩnh về Cần-giờ mà rình thám thế giặc mạnh yếu đường nào, Trần-Đĩnh vốn khinh việc quân của Tôn-thất-Cốc dở không dùng, nên Đức-cao-Hoàng mật chỉ cho Tôn-thất-Cốc giết Trần-Đĩnh, thì phe đảng của Trần-Đĩnh là Trần-Hưng Lâm-Húc (người chết) thấy sự thế như vậy mới trở về chiếm cứ tỉnh Hà-tiên mà làm phản. Sau gặp lúc ông Nguyễn-kim-Phẩm về thâu binh tại Hà-tiên, và Bà-thái-trưởng-công-chúa tên là Ngọc-đạo, (con gái thứ bảy của Đức-thế-Tôn, sau hạ giá cho quan Cai-Cơ thuyền Nghi-gian là Trương-phước-Nhạc, cũng đi theo biện việc quân-nhu). bọn Trần-Hưng nghe tin đón giết Nguyễn-kim-Phẩm, thì bà Công-chúa cũng ngộ hại, (sau truy tặng cho Nguyễn-kim-Phẩm chức Chương-dinh quận-công).

Đức-cao-Hoàng nghe tin báo công chuyện Nguyễn-kim-Phẩm và bà Công-chúa như vậy thì cả giận mới thân suất binh thuyền vô đánh, thì Trần-Hưng và Lâm-Húc đều thua chạy.

Tướng nước Xiêm-la (Siam) là Vinh-ly-Ma lại giúp Đức-cao-Hoàng, nguyên Ly-Ma tránh mạng Đan-sãng, trốn ở hòn Cồ-long, nghe Đức-cao-Hoàng vô Hà-tiên, mới đem bộ thuộc hơn hai trăm người, và hơn mười chiếc chiến thuyền, tinh nguyện qui phục, thì Đức-cao-Hoàng cũng rộng tình dung nạp.

Tháng sau Đức-cao-Hoàng trú tất nơi hòn Diệp-thạch, (Phú-quốc) thì xảy có quan Thống-suất của giặc là Phan-tấn-Thuận đem binh tới kịp qua, quan Cai-cơ là Lê-phước-Điền mới xin áo ngự-phục của Đức-cao-Hoàng mà bận, rồi đứng đầu mũi ghe, giặc ngờ thấy tướng là Đức-cao-Hoàng đều đánh nhau, lại mà bắt, thì Đức-cao-Hoàng bèn lên qua ghe khác mà lánh nơi hòn Côn-nôn. (Poulocondor). Ông Tôn-thất-Điền (là con thứ 6 của đức Hưng-Tò) và quan Chương-tả-thủy-dinh là ông Tôn-thất-Cốc quan Chương-cơ-hoàn và Vinh-ly-Ma đều bị giặc bắt, thì giặc lấy đều lợi mà dỗ ngọt mấy ông ấy đừng có dùng, thì ông Tôn-thất-Cốc cả tiếng mắng rằng : « Ta thả làm ma Đông-phố chớ chẳng chịu làm tôi giặc Tây-sơn, còn ông Tôn-thất-Điền và Lê-phước-Điền thì buồn

lời mắng giặc chẳng giữ, Nén quân giặc nó giận nó giết hết mấy ông ấy. (đến sau niên hiệu Gia-long năm thứ 5 tưng tự ông Tôn-thất-Điền nơi nhà Thái-Miêu, qua đến niên hiệu Minh-mạng năm thứ 5 lại tưng tự người nơi nhà Thế-Miêu, đến năm thứ 12 phong cho người là «Thông-Hóa quận-vương» Còn ông Tôn-thất-Cốc thì tặng chức chương-dinh và Lê-phước-Điền thì tặng chức chương-cơ.) Và ông Cai-cơ-Hoàn khi bị giặc bắt, thì vợ người là Thị-Tánh cũng bị giặc bắt luôn, đến khi Thị-Tánh, nghe tin chồng mình bị hại, thì gieo mình xuống Sông mà chết.

(Sau sẽ tiếp).

Phan-quốc-Quang,

Sách lạ (tân thơ)

Từ xưa nhân nay truyện nào sách nào cũng chỉ có một việc khuyên lành răn dữ mà thôi, song người trước thường ưa những việc dị-đoan cho nên phải lập dị-đoan mà răn thiên-hạ, chỉ như đương lúc nì là lúc văn-minh đã trảng rả khắp cả Hoàn-câu, vậy ta cũng nên bỏ bớt cái nẻo dị-đoan lẫn lẫn đặng có gọi nhuần gió Mỹ mưa Âu, hầu mở mặt cùng chư quốc.

Nay có một bọn nho-gia hiệp lại kêu là *Trước-thơ-viên* mà làm truyện đời nay hoặc truyện đời xưa của Nam-việt và truyện Âu Mỹ, mỗi cuốn truyện đều có vẽ hình khéo lạ, và lời nói rất nên tao nhã, dẫu cho đờn bà con nít có coi cũng chẳng cang hệ chi, vì trong sách ấy chỉ lo một điều thuận-phong mỹ tục, còn những thói hư vô bạo ngược thì đều có lời răn luôn, chớ chẳng hề khi nào trợ kiệt vì ngược.

Vậy đã in rồi: 1° Truyện Hoàng-tổ-Anh hàm oan (Chợ-lớn), bán lẻ 0,\$40 một cuốn trọn bộ.
2° Phan-Yên Ngoại sử (Tây-ninh), bán lẻ 0,\$40 một cuốn trọn bộ.

Đang in : 3° Truyện Lâm-kim-Liên (Lục-tĩnh).
4° Sách bói.

5° Bao-thám-Án (Italie)

Ai muốn mua sỉ mà bán lại thì phải trả tiền mặc cứ mỗi trăm đồng sẽ tính huê hồng là 30 đồng. Phải viết thơ cho Huỳnh-dinh-Điền Nam-kỳ-khách-sang Mỹ-tho.

Tại tiệm Danh-Đông-Sanh số 12 đường Catinat cũng có bán.

Lời rao

Truyện Tân-tam-quốc đã in rồi, truyện này hay lắm, vui lắm, ngộ lắm! Xin liệt-vị mua thử mà xem.

Giá mỗi cuốn là 0 \$ 40

Tại tiệm thầy J. Viêt số 61 đường d'Ormay Saigon, có bán sỉ và bán lẻ.

Truyện Chung-Vô-Diệm cuốn thứ 5 đã in rồi, cũng là 0 \$ 40 mỗi cuốn.

Huân-tử-cách-ngôn

Sách này mấy trương đầu có văn A B, văn xuôi và văn ngược; còn mấy trương sau thì dạy con trai Tam-cang và Ngũ-thường, dạy con gái Tam-tùng và Tứ-đức; dần mấy tích về lễ tiết trong một năm; như là; Nguồn-tiêu, Đoan-dương, Thất-tịch, Trung-thu và Trưng-cửu văn vân. Có giải rõ đạo Ngũ-luân lại cũng có dẫn mấy tích xưa mà để làm gương cho trẻ em bắt chước, mấy trường Tiểu-học cũng nên mua cho học trò học bất kỳ là trai hay gái, thầy đều học dặng cả; vì sách này là sách rất hay và có ích lắm; xin chư-quí vị hãy mua thử xem chơi để mà giải buồn cũng dặng.

Giá mỗi cuốn là năm câ. Còn mua một chộp sấp lên thì rẻ hơn.

Như vị nào muốn mua, thì xin gọi thợ cho M. Nguyễn-chánh-Sắt, Phó-chủ-bút Nông-cổ-mín-đàm Saigon mà thương nghị.

Thiện lý cầu y

Tôi tên là năm Hồ, bản đồ cần, ở tại làng Tân-phổ-đông, tổng An-trung hạt Sa-đéc; nguyên khi trước tôi có tiểu trên một tấm đá ong lâu năm, chọ nên từ ấy tới nay đã 17 năm rồi, mỗi đê n tôi đi tiểu ba bốn lần, mỗi lần tiểu thì nó ra một cục mù bằng móng tay con nít, tôi ban đầu ra thử coi thì hình như sợi chỉ vãi, dài độ chừng một tấc mọc Annam, trong 17 năm nay mỗi lần tiểu thì thường có như vậy luôn luôn, và t

năm nay, mỗi khi tôi đi sông, kể phần chặt ra rồi thì kể máu ra theo, chừng hai tháng thì có một lần, mà mỗi lần tới bốn năm ngày mới dứt tôi có hai cái bệnh ấy, mà tôi cầu thầy chạy thuốc đã tốn bạc muôn, song không thấy hiệu nghiệm chi cả; vậy nay tôi phải kính cùng lục-châu chư vị tiên-sanh cùng liệt vị danh-y, như vị nào có thuốc chi hay mà cứu bệnh tôi cho dặng thuyên giảm, thì tôi nguyện đền ơn ba trăm đồng bạc, một con heo cúng tổ, và tôi dâng cho một tấm bản giá dặng 50 đồng, vậy xin chư tiên-sanh ra ơn cứu tôi, mau mau đến chỗ tôi ở, làng tổng tôi đã nói trên đây thì có tôi nghinh tiếp; hay là đến tại làng Hanh-thông-xã, ấp Đông-nhứt tổng Bình-trị-thượng hạt Gia-định thì cũng có người đón rước tức thì; xin chư tiên-sanh cố cập.

Năm Hồ.

Lời rao cần kiệp

Nhà hàng hiệu A. MESSNER kính rao cho liệt vị hay rằng: Cúi thẳng náy sẽ có nhiều thứ máy hát nói bằng kim, hiệu Lyrophone ở bên Langsa gởi lại.

Đĩa dùng dặng hai bên, hát tiếng Annam và tiếng Cao-mán.

Đĩa hiệu náy, bề ngang hai tấc rưỡi tây; dùng lâu hư, hát rõ ràng, nghe thanh thót mà giá lại rẻ hơn các thứ máy đã bán xưa nay nữa.

Mỗi 4 cái đĩa bán 2\$20.

Dưới miệt vườn, nếu ai muốn lãnh về mà bán thì hãy thương nghị với ông chủ hàng A. MESSNER, ở tại đường Boulevard Charner và Rue d'Ormay, Saigon.

Hàng náy trừ bán những máy nói và đĩa dùng bằng kim và bằng saphyr.

Bên Langsa sẽ gởi qua một thứ máy nói, dầu dùng đĩa bằng kim hay là bằng saphyr thì cũng khỏi đổi dyaphagme. Thứ máy náy cũng bán giá rẻ hơn hết.

Maison F. MICHEL

ET
COMPTOIR D'ELECTRICITÉ RÉUNIS
L. CAFFORT Successeur, 169 rue Catinat.

Tại nhà hàng ông Michel và hàng buôn điện khí hiệp lợi ở đường Catinat số 169, bây giờ ông L. Caffort làm chủ.

Có bán đủ thứ đồ nữ trang và hộp thủy xàng, thủy tinh, ngọc thạch, đồ bạc, hình đồng, kiền con mắt, đồng hồ lớn nhỏ, và có thứ đồng hồ trái quít tốt hiệu *Oméga* chạy chẳng sai. Nhà hàng này là tiệm ngành hàng đúc súng và bán xe máy bên nước Langsa hiệu *S Etienne*. Có một người thay mặt là ông Caffort mà thôi.

TIỆM THỢ BẠC HIỆU

**BIJOUTERIE
PARISIENNE**

CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ ÔNG A. G. BARDOTTI.

Ở tại đường Catinat số 126

Gần nhà hàng *Café de la Terrasse*.

Tiệm cái tại Paris, tiệm ngành tại Bastia nước Corse.

Nay sáng diệp ngày tết Annam, chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi dạng hay rằng, chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kể ra sau này. Đây chiến đeo cổ, médailons vàng đeo tay, bông tai có nhận hộp thủy xàng, hộp thủy xàng, cà rá, chiến đồng hồ và đồ đeo theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang nhẹ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác. Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô các bà, chưa biết tiệm chúng tôi cùng người

dã quen biết rồi, đến mà xem những đồ xinh tốt và giá tiền rẻ lắm.

Đường Catinat nhà số 126,
Chủ tiệm Giuntoli và Bardotti.

Nam-việc-khách-sang

ĐƯỜNG MẾ SÔNG, MYTHO.

Kính tôi cho lục-châu chư quý vị dạng hay, và chẳng cái tiệm Nam-việc-khách-sang này, nguyên của ông hội-đồng Lê-văn-Trung làm chủ thuở nay, mà nay ông mắc việc nhà không lo lán đến nữa dặng, nên ông đã sang lại cho anh em tôi là Nguyễn-khắc-Minh và Nguyễn-ngọc-Lưu dặng làm chủ mà lo sắp đặt lại các việc trong tiệm, một cách tử tế, có thứ đẹp hơn khi trước phòng ngủ sẵn sàng sóc tử tế và êm ái cho bộ hiền và tiệm này có bán đủ thứ rượu tây ngon ngọt đủ đồ vật dụng, tủ sắc hiệu *Système Bauche* hàng tây may áo cho đờn ông và đờn bà cũng có, và có bán vàng gỗ liền lạt tôi kính xin chư quý vị có đi đàu tiệm đường vui chơn xin ghé lại chơi, thì chúng tôi sẵn lòng tiếp đãi một cách tử tế, còn phòng ngủ lại có chuông kêu boy *Sonnerie électrique*.

Nguyễn-khắc-Minh
và Nguyễn-ngọc-Lưu
đồng căn khải.

AVIS

Nous achetons à des conditions rémunératrices les **TIMBRES-POSTE** (ayant servi) de **L'INDO-CHINE** en parfait état propres et sans déchirures.

Adresser offres-communications envois à **THÉODORE CHAMPION et Cie** 13 Rue Drouot Paris.

Correspondance en Anglais et Allemand.

Con cò cù

Có người muốn mua con cò Đông-dương dùng rói, (tục gọi là con cò chét), mà phải cho sạch sẽ và đừng cho rách

Như ai muốn bán thì phải gởi thơ cho nhà THÉODORE CHAMPION ET Cie 13 RUE DROUOT PARIS mà thương nghị.

Gởi thơ bằng chữ Anglais và Allemand.

TIỆM THỢ BẠC HIỆU LÀ R. MONNIER

Ở tại đường Catinat số 110-112.

Saigon

Có bán và làm đồ nữ-trang theo kiểu người Langsa và theo cách của người bốn-quốc thường dùng, như là: Vòng-vàng, kiềm-cổ, cà-rá, chiên chiên, hoa-tai, dây-chiên, và máy-đai-don đủ thứ kiểu đã khéo và tốt lắm.

Có bán đồng-hồ trái quít bằng vàng bằng bạc và bằng đồng, nhiều kiểu nhiều hiệu tốt lắm như là: ZENITH, OMÉGA, WALTHAM, và BILLCOES.

Có sửa đồng-hồ, sửa máy viết, sửa súng và sửa các thứ máy nhỏ chắc chắn và khéo léo; có bán đủ các thứ kiến soi con mắt, có khắc con dấu bằng đồng, có làm bản hiệu, hoặc bằng thau, loạc bằng đá cầm-thạch, hoặc bằng đồ xi sành; đồ khảm vàng khảm bạc cũng khéo hơn hết và giá rẻ vô hồi.

PARIS, MANGON

Siège social 90 rue de Maubeuge. Paris

BUREAUX ET MAGASINS:

15, 16, Quai Francis-Garnier, Saigon

Tại hàng này có bán:

Áo thun, dây nịt, nón lông thỏ, nón rơm đủ thứ cho người lớn cùng con nít.

Đồ nấu ăn có tráng sành, xuy chỉ, cũng có thứ bằng sắt.

Đồ học tập giấy mực vân vân.

Đồ bắt kế ngựa chiếc và đôi, yên cỡi, roi, đèn thường và đèn Acétylène, bánh xe Caoutchouc.

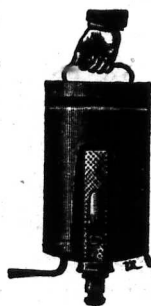
Máy cày vàng và đủ thứ đồ phụ tùng cho thợ bạc.

Hột thùy tinh lớn nhỏ đủ thứ.

Pháo bóng, pháo hóa cái đủ các thứ giá từ 15 đồng sấp lên.

Đèn ly, đèn giấy xanh đỏ các hạng cùng mỡ bò.

Máy để chữa lửa lẹ lắm hiệu



EXCELSIOR-SYSTEME
BREVETÉ P. C. CAR
RÉ DE PARIS; máy
này có ti-ru cho nhơn
dân coi trước mặt viên
quan quới chức Lang-
sa, giá rẻ.



Vậy trong lục châu ai muốn mua cái chi theo trên đây, xin gởi thơ cho hãng hay là đến tại hãng này mà mua.

Hàng GRAF-JACQUE và Công-ty

TẠI PARIS, SAIGON VÀ NAM-VANG.

Tại Saigon ở đường Catinat, số 65

Tủ sắt hiệu là BAUCHE, lớn nhỏ đều có bán luôn luôn trong hãng.

Thuộc về đồ làm nhà cửa kê ra đây thì thiết là tốt và chắc lắm, chánh tại bên lò gởi qua.

Ổng khóa đủ thứ, song hồng, vis nhỏ lớn bằng sắt hay là bằng thau; bù-lon nhỏ, lớn, băng-lê sắt và thau, xi-mon tốt, hiệu DEMARLE LONQUETY đục, bảo, dũa, cưa, khoan đủ thứ, hàng rào sắt, cửa sắt, song sắt, có đủ kiểu, cán thợ bạc, cán lớn nhỏ bằng cây và bằng sắt đủ kiểu, thùng dong lúa 40 lít, và lường dong rượu lớn nhỏ đủ hết, yên ngựa, đồ bắc kế đôi và chiếc tốt nhưt hảo hạng. Nước sơn đủ các thứ màu, dầu cá sổng và chính, dầu sảng, dầu mới và đủ các thứ dầu khác nữa. Ghế to nê « Thonet » đủ các thứ.

THUẬT VỀ ĐỒ SẴN BÀN

Súng hai lòng, súng một lòng lớn nhỏ đủ thứ súng sáu đủ thứ, thuốc súng đủ thứ, bi súng và lại đủ những đồ phụ tùng theo về súng ống.

THUỘC VỀ ĐỒ CHUNG TRONG NHÀ

Đèn treo đủ thứ lớn nhỏ và đèn treo bằng pha-ly từ bốn và sáu ngọn thiết là nhưt hảo hạng tốt ở tại bên Kinh-dô (Paris) gởi qua bá

Kính các quan viên cùng chư quới hữu có muốn dùng mua vật chi xin đến tại hãng.

Hãng MAZET

Ở đường Paul Blanchy số 10

Có bán rượu RHUM MANA, Rượu này rất có ch, mỗi nhà nên mua một ve mà dùng. Thương hàng, đau bụng cùng thiên-thời, dùng thì hiệu nghiệm lắm. Mùi thơm uống rất ngon.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả.

Bán rượu QUINA GENTIANE, rượu này làm bởi nhà dòng Saint-Paul, có bỏ vị nhơn sâm rất tiêu bồ.

Bán thuốc vãn hiệu DIVA, hút thơm khỏi, thiệt ngon, có thoa nơi đầu mỗi điều, hút khỏi dinh môi. Mỗi gói có một cái hình chụp rất khéo và trong nhiều gói có đề một miếng giấy, kêu là: "Giấy ban thưởng" cho không, hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp xà bông thơm, hoặc một hộp Cigares, hoặc một hộp khăn mouchoires vân vân... Như ai dặng miếng giấy ấy thì hãy đem đến tại hãng ông Mazet mà lãnh thưởng, còn ai ở xa đến không dặng thì viết thư và gửi cái giấy ấy đến, nói cho rõ chỗ ở và tên họ và món đồ mình muốn thì ông Mazet sẽ gửi đồ ấy đến chẳng sai.

Có bán xà bông thơm hiệu CON SẤU (crocodile) xà bông này thiệt rất tinh hảo và trong sạch lắm, mùi nó thơm dịu dàng hơn các thứ xà bông kia. Như ai dùng thứ xà-bông này, thì thịt sẽ trở nên mịn trắng trẻo, và lại khỏi sự bệnh hoạn nữa.

TIỆM LỚN BÁN HÀNG GIỀ ÔNG L. ROUSSEAU

ĐƯỜNG CATINAT SỐ 64, 72.

Trước tiệm bán thuốc Molinier.

Bán hàng giề đủ thứ, hàng tây tốt nhưt hạng, có nhiều kiểu: ni, nhun, giày, vớ, dù, mền, khăn, dao bàn, đĩa bàn, muỗng nĩa bằng bạc và xuy, đót hồ-phách bích vàng, giường sắt giường ruột gà, có mền nệm sẵn, khăn bàn

khăn lau mặt, đồ nữ trang, dầu thơm đủ thứ, kim chỉ, xe máy hiệu Hercule chất lắm, bán có đèn, có chuông, giá từ 240 tới 225 quan tiền Langsa. Nhà này người Annam thường hay tới mua, bán giá rẻ và đồ tốt.

Lục-châu ai có viết thư cùng xin kiểu hàng giề cùng mua vật chi thì ông Rousseau sẵn lòng trả lời lập tức.

Xin chú-vị điển chủ trong lục-châu hãy đến hãng ông Rousseau, mua rượu chất mà dùng thiệt là rượu nhưt hạng.

Thùng 225 lít rượu chất đồ giá 60 \$.
id. trắng giá 65.

Lại cũng có thứ tốt hơn nữa chừng 1 \$, 1 \$50 và 2 \$ 00 một ve.

Có thứ rượu Marc de Bourgogne một lít 2 \$00.

HÀNG COURTINAT

VÀ CÔNG-TY

Tại đường Catinat số 98-100-102-104-106

Nhà này bán lẻ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà tại Saigon, và chẳng nệ mua nhiều ít.

Tại đó có đủ thứ hàng của người Annam dùng, như thủy ba, tổ tây, nhưng đủ thứ, lục soạn, lụa, dạ và nỳ đủ màu.

Có bán đồ vật dụng trong nhà: ghế cây uống Thonet" đủ kiểu, giường sắc, mùng, nệm, mền gối; bàn tủ bằng cây Hongkong; kiến lớn chạm khéo lắm và tốt nhưt hạng (glace de Venise).

Tại đó có nhiều xe máy hiệu "Ibis" giá 55 \$00 và đồ dùng theo xe máy, có giày cách mới tốt và chắc giá rẻ.

Có một mình nhà này có bán tủ sắc hiệu "Hummer" tốt hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay không cháy mà lại chia khóa không bắt chước được.

Cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý; dầu thơm, đồ nữ-trang, hột xoàn và thủy tinh, máy nói hiệu "Pathé" đèn chưng bằng đá cẩm thạch.

COMPAGNIE COLONIALE D'EXPORTATION

ĐƯỜNG CATINAT SỐ 159

Bán sỉ, bán lẻ. Đồ tốt và giá rẻ.

Tủ sắt đủ thứ, vải bông, nỉ, nhung, giầy, vớ, dù, mền, giường sắt, giường ruột gà, médailles đủ thứ, dây băng cho các hàng viên qu n Annam cùng xã trưởng.

Tiệm hiệu Kim-chi

Tại chợ vàm Kinh-xáng Xà-no Cán-thơ

Kính tỏ cũng chư quý vị dặng hay, nay tôi mới lập một tiệm tại vàm kinh Xà-no áy hiệu là KIM-CHI, để bán đủ thứ bàn ghế, tủ, lển-cần, liễn sơn (Bắc-kỳ) liễn-kẻ, hoành Nhứt-bồn, hoành Langsa, kiển lớn kiển nhỏ, nĩa, muỗng, dao, khăn ăn, nắp bàn, ly thủy-tinh lớn nhỏ đủ thứ; đèn tây, đèn khí thấp, dầu essence. Ghế-trường-kỹ, cần mặt đá cẩm-thạch, tủ-cần (độ bác), ghế bàn đều cần mặt đá cẩm-thạch, những bàn ghế tủ đều bằng cây trắc và cây gỗ; lại có bầu đầu-môi và ngà cùng là đồ bằng bạc; có bán đủ các thứ rượu tây và bằng xén tạp hóa đủ thứ.

Xin chư quý ông có lòng cố gắng nghĩ đến tôi là bạn đồng bang, đến tiệm tôi chơi và mua hàng hóa mà giúp tôi luôn thể; tôi sẵn lòng vui vẻ mà tiếp đãi chư quý ông, xin chư quý doái tưởng.

Trần-thị-Nên Propriétaire.

Nguyễn-ngọc-Diệp dit Đẹp thay n ậ
đồng cần khải

Tiệm bán đủ các thứ hàng TÂY VÀ TÀU TẠI MỸ-THO

Ông J. Journal và ông Lê-quang-Huy xin kính cùng chư vị quý quan và quý hữu Lạc-châu dặng rõ. Nay chúng tôi có lập một tiệm bán đủ các thứ hàng giẻ tại đường mé sông Mỹ-tho.

Cúi xin chư ông, chư bà có dùng hàng chi chẳng hạn, hoặc maôn may quần, may áo vân vân... hãy gửi thư cho tiệm chúng tôi đây, hay là đến tại tiệm mà mua thì giá rẻ hơn hết.

Vì tiệm này là tiệm thay mặt cho một hãng lớn tại Chánh-quốc (thành Lyon.)

HOUGH BEE THOUGH HOUGH Cẩn-Khải

Tuồng hay lắm

Những tuồng mới in đây là của ông Cao-hữu-Dực cựu Tổng-độc-trần tỉnh An-giang, đặt hay lắm, xin chư quý vị mua trước xem chơi sau cho biết tài ăn học của ngài.

Tuồng Ô-thước trợn bộ bốn thứ 0\$80

Tuồng Ngũ-hồ Bình-tây 1e 2e 3e 0 25

Tuồng Tông-từ-Vân đương in.

Tại Sài-gòn tiệm Phát-Toán, tiệm J. Việt, ở đường d'Ormay, tiệm I. Đông ở đường Charner thầy đều có bán.

TIỆM THỢ BẠC

Hiệu là Nam-khai-Thới

Ở tại đường Quai de l'arroyo de la poste số 23 tại Mỹ-tho.

Kính lời cho chư-quý-viên dặng hay nay tôi mới lập một tiệm thợ bạc, chạm kiển và vàng tôi, dây chuyền đồng hồ, và làm đủ các thứ nữ trang, đã khéo mà lại chắc chắn lắm. Trong tiệm tôi có bán đủ thứ, lại có bán đủ các thứ thơ, tuồng, truyện, sách bằng chữ quốc-ngữ, có bán con niêm giấy tin-chỉ, và bán đủ thước giấy mực cho học-trò dùng, vân vân.

Cúi xin chư quân-tử, có mua chi xin ghé lại tiệm tôi, trước là giúp đồng-ban làm cho nên việc, sau là làm gương cho trẻ em ngày sau cho chúng nó biết mỗi lợi mà noi theo đường thương-cổ

Nam-khai-Thới

dit Tô-vân-Giái, đốn kính.